

Bản án số: **137/2019/HS-PT**

Ngày: 19 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ.**

Các Thẩm phán: 1/ Ông **Lê Thanh Vân;**

2/ Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Minh** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo **Hồ Minh T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 22 tháng 07 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Minh T (B Đ), sinh năm: 1984, tại Tiền Giang.

Nơi ĐKKHKT: Số 16, khu phố 3, phường 1, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Th, sinh năm 1950 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1962; Vợ, con: không. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

Ngày 21/3/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 04/HSST đã xóa án tích.

Ngày 18/9/2018, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định khởi tố bị cáo số 31 ngày 18/9/2018 về tội “Cố ý gây thương tích. Ngày 26/10/2018, Tòa nhân dân huyện G ra quyết định đình chỉ vụ án số 24/2018/HSST-QĐ do bị hại tự nguyện rút đơn yêu cầu.

Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo : Luật sư **Nguyễn Thị Ngọc C-** Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Ngoài ra bản án có bị cáo Nguyễn Thanh P; 04 bị hại và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh P và bị cáo Hồ Minh T đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn huyện G, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng 23 giờ, ngày 18/8/2018, bị cáo P đến nhà chị Đặng Thị Ngọc D để xin nước uống. Do nhà của chị D không có khóa cửa nên bị cáo P vào nhà thấy chị D đang nằm ngủ trên người để 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng kim nên bị cáo P tắt cầu dao điện trong nhà và lấy trộm cái điện thoại rồi bỏ đi.

- Vụ thứ 2: Khoảng 10 giờ, ngày 21/8/2018, bị cáo P phát hiện bên trong quán café N do chị Nguyễn Thị H làm chủ có một xe mô tô tay ga loại Visson, màu đỏ mang biển số 59V1-520.25 và trong học xe phía trước có một điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng nên P dùng tay mở sợi kềm cột cửa trước rồi đi vào trong quán, trên xe còn để chìa khóa và có một xấp tiền Việt Nam trong học xe phía trước, bị cáo P dẫn xe mô tô ra khỏi nhà bằng cửa sau rồi điều khiển xe đến nhà của Mai Toán H thì gặp bị cáo Hồ Minh T (B Đ), bị cáo P rủ bị cáo T đi thành phố Hồ Chí Minh để bán, T đồng ý. Sau khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T đem bán 01 cái điện thoại di động SamSung J5 với giá 500.000 đồng lấy 300.000 đồng trả tiền giải mã mở khóa 02 điện thoại (01 cái của D, 01 cái của chị H), còn lại 200.000 đồng và chiếc điện thoại di động Sam Sung màu vàng kim trắng của chị D, bị cáo T đưa lại cho bị cáo P giữ. Do bị cáo T đòi về nên bị cáo P chở bị cáo T ra bến xe Miền Tây và bị cáo P cho bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 25/8/2018, bị cáo P bán xe mô tô biển số 59V1-520.25, hiệu Visson màu đỏ cho một người tên T (không rõ họ tên địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

- Vụ thứ 3: Khoảng 05 giờ, ngày 16/9/2018 bị cáo P đến nhà Lê Thị Ngọc M để rủ M đi chơi nhưng không gặp. Bị cáo P phát hiện trong nhà có 01 chiếc xe đạp điện của chị Phạm Thị Ngọc D trên xe còn cắm chìa khóa nên P dẫn xe đạp điện ra ngoài bị chị Lê Thị Hồng T em chị M phát hiện và ngăn cản thì bị cáo P nói mình là bạn của chị M rồi điều khiển xe đạp điện chạy ra thị xã G, đến tiệm bán xe đạp điện tên “Dương Hòa” bán cho chị Nguyễn Thị Hồng L với giá 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng).

- Vụ thứ 4: Khoảng 16 giờ, ngày 16/10/2018, trên đường đi chơi về nhà, bị cáo P phát hiện phía trước một nhà nghỉ thuộc ấp N, xã P huyện G có 01 chiếc xe mô tô hiệu Air Blade biển số 63H3-7979 của anh Trần Văn Tr chìa khóa vẫn cắm trên xe nên bị cáo P lén lút đẩy cửa đi vào lấy trộm chiếc xe chạy lên thành phố Hồ Chí Minh và bán xe mô tô cho một người thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) tại

quán cafe không nhớ rõ địa chỉ ở Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

Theo kết luận định giá số 43 ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu vàng kim trắng, số máy SM-G570Y/DS có giá trị: 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng).

Theo kết quả định giá số 46 ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: xe mô tô hai bánh biển số 59V520.25; nhãn hiệu HONDA; màu sơn đỏ bạc đen; số máy: JF33E-0146475 dung tích 108 cm³ giá trị là: 10.497.000 đồng (mười triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Theo kết quả định giá số 10 ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 điện thoại di động màu vàng, hiệu Sam Sung J5 có giá trị là 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); 01 xe đạp điện hiệu Hitaka màu trắng, xanh lá cây có giá trị là 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng); 01 xe mô tô hai bánh biển số 63H3-7979, nhãn hiệu AIRBLADE; màu sơn đen - bạc; số máy: JF27E0146059, số khung 1805AY143137 có giá trị là 18.900.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo P và T chiếm đoạt theo định giá là 62.397.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 22 tháng 07 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: Trộm cắp tài sản”; Hồ Minh T (B Đ) phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323, Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

Xử: Phạt bị cáo Hồ Minh T (B Đ) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh P quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/07/2019, Bị cáo Hồ Minh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và áp dụng khoản 1 điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất với tội danh và hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Luật sư cho rằng hoàn cảnh gia đình của bị cáo có nhiều khó khăn, cha bị cáo bị bệnh nặng phải nhập viện không ai chăm sóc. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau cùng Luật sư đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1/Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào các ngày 18/8; 21/8;16/9 và ngày 16/10/2018 bị cáo P đã có hành vi lén lút thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản. Tài sản mà bị cáo trộm cắp là điện thoại, xe mô tô, xe đạp điện và tiền của chị Đặng Thị Ngọc D, chị Nguyễn Thi H, anh Phạm Ngọc D và anh Trần Văn Tr. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 62.397.000 đồng. Trong đó bị cáo T biết bị cáo P trộm cắp tài sản của chị H vào ngày 21/8/2018 mặc dù không hứa hẹn trước nhưng bị cáo T giúp bị cáo P bán điện thoại di động của chị H và bị cáo P cho bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Hồ Việt T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, áp dụng khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự để xét xử là có cơ sở đúng pháp luật.

2/Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà khi biết được bị cáo P vừa trộm được tài sản rủ bị cáo cùng đi tiêu thụ thì bị cáo T đồng ý ngay. Bị cáo biết rất rõ tài sản do phạm tội mà có mà bị cáo lại đồng ý đem đi tiêu thụ là vi phạm pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi đã gây ra.

3/Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã từng có tiền án tiền sự nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

4/ Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, được hội đồng xét xử

chấp nhận.

Xét lời bào chữa của Luật sư, hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Hồ Minh T.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 22 tháng 07 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: Trộm cắp tài sản”; Hồ Minh T (B Đ) phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323, Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

Xử: Phạt bị cáo Hồ Minh T (B Đ) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ chấp hành án.

2/Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện G, tỉnh TG;
- VKSND huyện G, tỉnh TG;
- Công an huyện G, tỉnh TG;
- THADS huyện G, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ